

BÁO CÁO

Tổng hợp kết quả hoàn thiện pháp luật; khó khăn, vướng mắc, đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật theo yêu cầu tại Nghị quyết số 27/NQ-CP của Chính phủ và kết quả thực hiện Công điện số 89/CD-TTg của Thủ tướng Chính phủ triển khai Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật trong Quý IV/2025

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 27/NQ-CP ngày 07/02/2025 của Chính phủ về phiên họp thường kỳ tháng 01 năm 2025¹ và yêu cầu tại Công điện số 89/CD-TTg ngày 16/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ², Bộ Tư pháp xin báo cáo về kết quả hoàn thiện pháp luật, khó khăn vướng mắc và đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) theo yêu cầu tại Nghị quyết số 27/NQ-CP ngày 07/02/2025 của Chính phủ và tình hình tiếp nhận, trả lời kiến nghị, phản ánh từ các bộ, ngành, địa phương, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 27/NQ-CP**1. Các công việc đã thực hiện**

Ngày 17/12/2025, Bộ Tư pháp đã có Công văn số 8355/BTP-KTVB&QLXLVPHC về việc đôn đốc thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu tại Nghị quyết số 27/NQ-CP trong Quý 4 năm 2025. Đến thời điểm hiện tại, Bộ Tư pháp đã nhận được báo cáo của 11/17³ Bộ, cơ quan ngang Bộ. Trên cơ sở báo cáo của các Bộ, cơ quan ngang bộ, Bộ Tư pháp nghiên cứu, tổng hợp, phân loại theo từng lĩnh vực cụ thể và xây dựng Báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả hoàn thiện pháp luật; khó khăn vướng mắc của các quy định pháp luật và đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản QPPL.

¹ Theo đó yêu cầu: “Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ có trách nhiệm tổng hợp kết quả hoàn thiện pháp luật; các khó khăn, vướng mắc của các quy định pháp luật trong ngành, lĩnh vực mình quản lý và đề xuất việc sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, gửi Bộ Tư pháp trước ngày 25 hằng tháng để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 30 hằng tháng” (khoản 3, mục I)

² Theo đó yêu cầu: Bộ trưởng Bộ Tư pháp chịu trách nhiệm: “Thường xuyên tổng hợp tình hình tiếp nhận, trả lời kiến nghị, phản ánh từ các bộ, ngành, địa phương; hằng tháng báo cáo Thủ tướng Chính phủ cùng với báo cáo kết quả hoàn thiện pháp luật, khó khăn vướng mắc của các quy định pháp luật theo yêu cầu tại Nghị quyết số 27/NQ-CP...” (mục 2d)

³ Gồm có: (1) Bộ Khoa học và Công nghệ, (2) Bộ Ngoại giao, (3) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, (4) Bộ Xây dựng, (5) Bộ Nông nghiệp và Môi trường, (6) Bộ Tư pháp, (7) Bộ Quốc phòng, (8) Bộ Công an, (9) Bộ Tài chính, (10) Thanh tra Chính phủ, (11) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

2. Kết quả thực hiện

2.1. Lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ⁴

Kết quả tổng hợp báo cáo của Bộ Khoa học và Công nghệ:

2.1.1. Kết quả hoàn thiện pháp luật:

- Trong quý 4 năm 2025, Bộ Khoa học và Công nghệ có 05 Luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ⁵ đã được Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa XV⁶; tham mưu, trình Chính phủ ban hành 08 nghị định⁷ và ban hành theo thẩm quyền 20 thông tư.

(Chi tiết theo Phụ lục số 01 đính kèm Báo cáo này)

2.1.2. Khó khăn, vướng mắc, bất cập từ các quy định pháp luật:

Bộ Khoa học và Công nghệ không có nội dung báo cáo về khó khăn, vướng mắc, bất cập từ các quy định pháp luật trong ngành, lĩnh vực quản lý.

2.2. Lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Ngoại giao⁸

Kết quả tổng hợp báo cáo của Bộ Ngoại giao:

2.2.1. Kết quả hoàn thiện pháp luật:

Trong quý IV năm 2025, Bộ Ngoại giao triển khai thực hiện các yêu cầu về cắt giảm thủ tục hành chính, đặc biệt là Quyết định 2109/QĐ-TTg ngày

⁴ Văn bản số 7830/BKHCN-PC ngày 19/12/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc cập nhật tình hình nhiệm vụ theo yêu cầu tại Nghị quyết số 27/NQ-CP Quý IV/2025.

⁵ Đây là các Dự án Luật theo ý kiến của Chính phủ tại Phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 9/2025 và thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Chí Dũng (xây dựng Luật Trí tuệ nhân tạo)

⁶ Bao gồm: (1) Luật Trí tuệ nhân tạo năm 2025; (2) Luật Công nghệ cao (sửa đổi) năm 2025; (3) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ năm 2025; (4) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2025 (được Quốc hội thông qua ngày 10/12/2025) và (5) Luật Chuyển đổi số năm 2025 (được Quốc hội thông qua ngày 11/12/2025).

⁷ (1) Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo về thông tin thống kê đánh giá chuyển đổi số và các vấn đề chung; (2) Nghị định số 263/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức Khoa học và công nghệ công lập, nhân lực nhân tài và giải thưởng trong lĩnh vực khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; (3) Nghị định số 264/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định về Quỹ đầu tư mạo hiểm quốc gia và quỹ đầu tư mạo hiểm của địa phương; (4) Nghị định số 265/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo về tài chính và đầu tư trong khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; (5) Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo; (6) Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo; (7) Nghị định số 295/2025/NĐ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Viên thông về hoạt động viên thông công ích và cơ chế tài chính thực hiện hoạt động viên thông công ích; (8) Nghị định số 316/2025/NĐ-CP ngày 10/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Năng lượng nguyên tử về nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu.

⁸ Văn bản số 9199/BNG-LPQT ngày 19/12/2025 của Bộ Ngoại giao về việc báo cáo việc thực hiện nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 27/NQ-CP

21/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Ngoại giao năm 2025, cụ thể như sau:

- Đã ban hành 01 Thông tư⁹ hướng dẫn việc phát hành đi quốc tế của phóng viên nước ngoài tại Việt Nam qua mạng lưới viễn thông công cộng. Theo đó, cắt giảm 02 TTHC.

- Thực hiện rà soát và đang xây dựng các văn bản sau: (1) Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 06/2005/NĐ-CP ngày 19/01/2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý các tổ chức hợp tác nghiên cứu nước ngoài tại Việt Nam; (2) dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 06/2020/QĐ-TTg ngày 21/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam; (3) dự thảo Thông tư phân cấp thẩm quyền cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, đình chỉ, chấm dứt hoạt động và thu hồi Giấy đăng ký hoạt động và Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

2.2.2. Khó khăn, vướng mắc, bất cập từ các quy định pháp luật:

Trong thời gian báo cáo, Bộ Ngoại giao nhận được 01 phản ánh, kiến nghị trên Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật về Thông tư số 03/2009/TT-BNG hướng dẫn dịch Quốc hiệu, tên các cơ quan, đơn vị và chức danh lãnh đạo, cán bộ công chức trong hệ thống hành chính nhà nước sang tiếng Anh để giao dịch đối ngoại. Bộ Ngoại giao đã có Công văn số 6433/BNG-LPQT ngày 24/9/2025 trả lời phản ánh, kiến nghị này, đồng thời đăng tải trả lời trên Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật và Cổng Pháp luật quốc gia.

Đồng thời, thực hiện Công văn số 10422/BNV-TCBC ngày 08/11/2025 của Bộ Nội vụ về việc đánh giá tính khả thi đối với nhiệm vụ đã được phân cấp, phân quyền cho chính quyền địa phương, liên quan đến các nhiệm vụ được phân quyền, phân cấp thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Ngoại giao, Bộ Ngoại giao có Công văn 8208/BNG-LPQT ngày 17/11/2025 gửi UBND Thành phố Đà Nẵng và UBND tỉnh Thái Nguyên để hướng dẫn các địa phương thực hiện 03 nhiệm vụ được phân quyền, phân cấp tại Nghị định số 134/2025/NĐ-CP ngày 13/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đối ngoại.

Đối với 23 phản ánh, kiến nghị về các VBQPPL do Bộ Ngoại giao ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành trong khuôn khổ thực hiện Kế hoạch số 04-KH/BCĐTW ngày 10/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế, pháp luật, Công văn số 352-CV/ĐU ngày 26/6/2025 của Đảng ủy Bộ Tư pháp, cho đến hiện tại, Bộ Ngoại giao đã hoàn thành việc giải quyết 01 kiến nghị liên quan đến Quyết định số 06/2020/QĐ-TTg ngày 21/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ về

⁹ Thông tư số 12/2025/TT-BNG ngày 10/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao về việc bãi bỏ Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT-BNG-TCBĐ hướng dẫn việc phát hành đi quốc tế của phóng viên nước ngoài tại Việt Nam qua mạng lưới viễn thông công cộng

tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam (Công văn số 8957/BNG-NVVH ngày 11/12/2025). Đối với 19 kiến nghị còn lại liên quan đến Quyết định này, dự kiến các kiến nghị này sẽ được giải quyết trong năm 2025 tại Quyết định thay thế Quyết định số 06/2020/QĐ-TTg ngày 21/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam (hiện đã được Bộ Tư pháp thẩm định ngày 15/12/2025, dự kiến trình Thủ tướng Chính phủ ký ban hành trong năm 2025). Đối với 03 phản ánh, kiến nghị về Luật Thỏa thuận quốc tế, dự kiến Bộ Ngoại giao sẽ xử lý tại dự thảo Luật sửa đổi một số điều của Luật Thỏa thuận quốc tế năm 2020 (dự kiến trình Quốc hội cho ý kiến và thông qua tháng 10/2026).

(Chi tiết theo Phụ lục số 02 đính kèm Báo cáo này)

2.3. Lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch¹⁰

Kết quả tổng hợp báo cáo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

2.3.1. Kết quả hoàn thiện pháp luật:

Trong Quý IV năm 2025, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tham mưu Chính phủ trình Quốc hội thông qua 01 Luật¹¹, tham mưu phần nội dung về quyền tác giả, quyền liên quan tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ đã được Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa XV (ngày 10/12/2025); trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành 02 Nghị định¹², 02 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ¹³ và ban hành theo thẩm quyền 06 Thông tư.

(Chi tiết theo Phụ lục số 03 đính kèm Báo cáo này)

2.3.2. Khó khăn, vướng mắc, bất cập từ các quy định pháp luật:

Trên cơ sở kết quả rà soát các vướng mắc, mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập trong quy định pháp luật của ngành cơ bản đã được giải quyết trong quá trình sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Đối với một số nội dung kiến nghị, đề xuất đã được nêu tại các kỳ rà soát trước theo yêu cầu tại Nghị quyết số 27/NQ-CP, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đang tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện và triển khai thực hiện theo lộ trình đã đề ra, phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước và điều kiện thực tiễn.

¹⁰ Văn bản số 6955/BVHTTDL-PC ngày 19/12/2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu tại Nghị quyết số 27/NQ-CP

¹¹ Luật Báo chí (sửa đổi).

¹² (1) Nghị định số 297/2025/NĐ-CP ngày 17/11/2025 của Chính phủ quy định thực hiện liên thông điện tử nhóm thủ tục hành chính; Đăng ký thành lập hộ kinh doanh - cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự - cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke (2) Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28/11/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa.

¹³ (1) Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg ngày 10/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ: Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 – 2035; (2) Quyết định số 42/2025/QĐ-TTg ngày 12/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ: Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về phát triển văn hóa toàn diện các cấp giai đoạn 2025 – 2030.

2.4. Lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng¹⁴

Kết quả tổng hợp báo cáo của Bộ Xây dựng:

2.4.1. Kết quả hoàn thiện pháp luật:

Trong Quý IV năm 2025, Bộ Xây dựng đã tham mưu Chính phủ trình Quốc hội thông qua 03 Luật¹⁵, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành 04 Nghị định¹⁶, 01 Quyết định¹⁷ và ban hành theo thẩm quyền 21 Thông tư.

(Chi tiết theo Phụ lục số 04 đính kèm Báo cáo này)

2.4.2. Khó khăn, vướng mắc, bất cập từ các quy định pháp luật:

Trong Quý IV năm 2025, Bộ Xây dựng đã thực hiện các nội dung về rà soát các quy định pháp luật trong lĩnh vực được giao quản lý theo chỉ đạo của cơ quan nhà nước cấp trên. Bộ Xây dựng đã có các văn bản gửi Bộ Tư pháp gồm: báo cáo số 319/BC-BXD ngày 20/11/2025 tổng hợp về kết quả xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, “điểm nghẽn” do quy định pháp luật trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; văn bản số 15161/BXD-PC ngày 12/12/2025 góp ý đối với dự thảo báo cáo kết quả, tình hình xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, “điểm nghẽn” trong quy định pháp luật.

Trong thời gian tới, Bộ Xây dựng sẽ tiếp tục thực hiện rà soát các quy định pháp luật để kịp thời phát hiện những nội dung gây khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện và đề xuất, kiến nghị các giải pháp nhằm hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật. Đồng thời, thực hiện việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo chất lượng, tiến độ theo yêu cầu.

2.5. Lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường¹⁸

Kết quả tổng hợp báo cáo của Bộ Nông nghiệp và Môi trường:

2.5.1. Kết quả hoàn thiện pháp luật:

Trong Quý IV năm 2025, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã tham mưu Chính phủ trình Quốc hội thông qua 02 Luật¹⁹, 01 Nghị quyết của Quốc hội²⁰,

¹⁴ Văn bản số 15521/BXD-PC ngày 15/12/2025 của Bộ Xây dựng về việc báo cáo kết quả hoàn thiện pháp luật và các khó khăn, vướng mắc của các quy định pháp luật trong Quý IV năm 2025.

¹⁵ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam, Luật Xây dựng, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn

¹⁶ 04 Nghị định: (1) Nghị định số 258/2025/NĐ-CP ngày 9/10/2025 của Chính phủ về quản lý cây xanh, công viên, mặt nước; (2) Nghị định số 261/2025/NĐ-CP ngày 10/10/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội và Nghị định số 192/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị quyết số 201/2025/QH15 ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội thí điểm về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nhà ở xã hội; (3) Nghị định số 269/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ về Phát triển đô thị thông minh; (4) Nghị định số 302/2025/NĐ-CP ngày 19/11/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết về Quỹ nhà ở quốc gia và biện pháp thi hành Nghị quyết số 201/2025/QH15 ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội thí điểm về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nhà ở xã hội.

¹⁷ 01 Quyết định: Quyết định số 45/2025/QĐ-TTg ngày 03/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định đối tượng thuê nhà ở công vụ tại các địa phương thuộc diện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh.

¹⁸ Văn bản số 10616/BNMT-PC ngày 22/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc Báo cáo theo yêu cầu Nghị quyết số 27/NQ-CP của Chính phủ.

¹⁹ (1) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; (2) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và Khoáng sản.

trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành 03 Nghị định²¹, 01 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ²² và ban hành theo thẩm quyền 10 Thông tư.

(Chi tiết theo Phụ lục số 05 đính kèm Báo cáo này)

2.5.2. Khó khăn, vướng mắc, bất cập từ các quy định pháp luật:

Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã tổ chức xử lý kết quả rà soát, đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc do quy định pháp luật theo Kế hoạch số 20-KH/ĐUCP ngày 10/7/2025 của Đảng ủy Chính phủ về chỉ đạo, cho ý kiến về kết quả rà soát, đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc do quy định pháp luật.

Theo Báo cáo số 76-BC/ĐU ngày 02/8/2025 của Đảng ủy Bộ Tư pháp báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương kết quả rà soát, đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc do quy định pháp luật; Bộ Nông nghiệp và Môi trường có 48 phản ánh, kiến nghị tại 22 văn bản cần xử lý (gồm: 20 phản ánh, kiến nghị tại 06 Luật; 15 phản ánh, kiến nghị tại 10 Nghị định; 07 phản ánh, kiến nghị tại 06 Thông tư; 06 phản ánh, kiến nghị do chưa có quy định pháp luật hoặc khác), trong đó, có 41 phản ánh, kiến nghị cần xử lý trong năm 2025.

Kết quả xử lý: Đến nay, đã xử lý được 31/48 phản ánh, kiến nghị (chiếm 64,6%). Dự kiến đến hết năm 2025, xử lý được 38/48 phản ánh, kiến nghị (chiếm 79,2%).

2.6. Lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp

Kết quả tổng hợp báo cáo của Bộ Tư pháp:

2.6.1. Kết quả hoàn thiện pháp luật:

Trong Quý IV năm 2025, Bộ Tư pháp đã tham mưu Chính phủ trình Quốc hội thông qua 03 Luật²³, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành 04 Nghị định²⁴, 02 Nghị quyết của Chính phủ²⁵, 05 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ²⁶ và ban hành theo thẩm quyền 07 Thông tư²⁷.

²⁰ Nghị quyết của Quốc hội quy định về một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai.

²¹ (1) Nghị định số 290/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước; (2) Nghị định số 301/2025/NĐ-CP ngày 17/11/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2024/NĐ-CP ngày 05/4/2024 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản; (3) Nghị định số 309/2025/NĐ-CP ngày 29/11/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ.

²² Quyết định số 43/2025/QĐ-TTg ngày 28/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định lộ trình áp dụng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải xe ô tô tham gia giao thông đường bộ.

²³ (1) Luật Tương trợ tư pháp về dân sự (Quốc hội Khóa XV thông qua ngày 26/11/2025), Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi) (Quốc hội Khóa XV thông qua ngày 05/12/2025); (3) Luật Giám định tư pháp (sửa đổi) (Quốc hội Khóa XV thông qua ngày 05/12/2025).

²⁴ (1) Nghị định số 280/2025/NĐ-CP ngày 27/10/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 07/2025/NĐ-CP; (2) Nghị định số 289/NĐ-CP ngày 06/11/2025 hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật; (3) Nghị định số

2.6.2. *Khó khăn, vướng mắc, bất cập từ các quy định pháp luật:*

Theo Báo cáo số 76-BC/ĐU (đã được cập nhật theo các Báo cáo số 12-BC/ĐU và Báo cáo số 29-BC/ĐU) thì Bộ Tư pháp có tổng số 45 phản ánh, kiến nghị tại 28 văn bản cần xử lý, gồm: 24 phản ánh, kiến nghị tại 09 Luật; 11 phản ánh, kiến nghị tại 10 nghị định; 01 phản ánh, kiến nghị tại 01 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 09 phản ánh, kiến nghị tại 08 thông tư.

Trong số 45 kiến nghị, phản ánh nêu trên có:

- 21/45 phản ánh, kiến nghị cần xử lý trong năm 2025 (trong đó có 12/21 phản ánh, kiến nghị áp dụng phương án, quy trình xử lý nêu tại khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 206/2025/QH15);

- 24/45 phản ánh, kiến nghị dự kiến xử lý trong năm 2026 (đây là những vướng mắc nhỏ, chưa thực sự cấp bách cần được tiếp tục nghiên cứu đánh giá đầy đủ tổng thể hơn trong thực tiễn thi hành văn bản để sửa đổi, bổ sung tổng thể).

Kết quả xử lý tính đến ngày 11/12/2025:

- Đối với 21 phản ánh, kiến nghị cần xử lý trong năm 2025 đã xử lý 21/21 phản ánh, kiến nghị, chiếm 100% (trong đó đã bao gồm 12 phản ánh, kiến nghị thuộc trường hợp xử lý theo khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 206/2025/QH15).

285/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 về bãi bỏ một số nghị định của Chính phủ; (4) Nghị định số 328/2025/NĐ-CP ngày 18/12/2025 về Trung tâm trọng tài quốc tế thuộc Trung tâm tài chính quốc tế.

²⁵ (1) Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu; (2) Nghị quyết số 66.9/2025/NQ-CP ngày 08/12/2025 của Chính phủ xử lý khó khăn, vướng mắc trong quy định về trách nhiệm xây dựng, quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính.

²⁶ (1) Quyết định số 2352/QĐ-TTg ngày 24/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ: Phân công cơ quan chủ trì soạn thảo và thời hạn trình các dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết trong Chương trình lập pháp năm 2026; (2) Quyết định số 39/2025/QĐ-TTg ngày 27/10/2025 về quy định về xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia, Tủ sách pháp luật tại cơ quan, đơn vị của lực lượng vũ trang nhân dân; (3) Quyết định số 44/2025/QĐ-TTg ngày 01/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thủ tướng Chính phủ ban hành; (4) Quyết định số 2696/QĐ-TTg ngày 11/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Bộ Công cụ ngăn ngừa và xử lý các hành vi không tuân thủ pháp luật trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế giai đoạn 2026-2030; (5) Quyết định số 48/QĐ-TTg ngày 12/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị trên hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật.

²⁷ (1) Thông tư số 17/2025/TT-BTP ngày 24/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chế độ báo cáo thống kê ngành Tư pháp; (2) Thông tư số 18/2025/TT-BTP ngày 24/10/2025 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực tư pháp ở địa phương; (3) Thông tư số 19/2025/TT-BTP ngày 31/10/2025 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2023/TT-BTP ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chế độ báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; (4) Thông tư số 20/2025/TT-BTP ngày 06/11/2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của nghị định số 19/2020/NĐ-CP về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 93/2025/NĐ-CP; (5) Thông tư số 21/2025/TT-BTP ngày 11/11/2025 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2017/TT-BTP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số nội dung quản lý công chức, viên chức, người lao động thuộc hệ thống tổ chức thi hành án dân sự; được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 18/2018/TT-BTP; bãi bỏ một số điều bởi Thông tư số 06/2021/TT-BTP và Thông tư số 12/2024/TT-BTP; (6) Thông tư số 22/2025/TT-BTP ngày 14/11/2025 Quy định về trang phục, phù hiệu, cấp hiệu, thẻ Chấp hành viên, thẻ Thẩm tra viên trong hệ thống thi hành án dân sự; (7) Thông tư số 23/2025/TT-BTP ngày 20/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về phân cấp quản lý tổ chức cán bộ của Bộ Tư pháp.

- Đối với 24 phản ánh, kiến nghị dự kiến xử lý trong năm 2026, Bộ Tư pháp vẫn đang tiếp tục nghiên cứu xử lý trong năm 2026, trong đó có 05 phản ánh, kiến nghị liên quan đến Luật Xử lý vi phạm hành chính dự kiến sẽ chuyển cho Bộ Công an để nghiên cứu xử lý do Bộ Công an hiện nay đang được giao chủ trì tổng kết thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính và tham mưu sửa đổi, bổ sung Luật này trong năm 2026.

2.7. Lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng²⁸

Kết quả tổng hợp báo cáo của Bộ Quốc phòng:

2.7.1. Kết quả hoàn thiện pháp luật:

Trong Quý IV năm 2025, Bộ Quốc phòng đã tham mưu Chính phủ trình Quốc hội thông qua 01 Luật²⁹; trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành 05 Nghị định³⁰, 01 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ³¹ và ban hành theo thẩm quyền 37 Thông tư.

(Chi tiết theo Phụ lục số 06 đính kèm Báo cáo này)

2.7.2. Khó khăn, vướng mắc, bất cập từ các quy định pháp luật:

Về kết quả thực hiện nhiệm vụ hoàn thiện pháp luật để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc do quy định pháp luật, theo Báo cáo số 76-BC/ĐU ngày 02/8/2025 của Đảng ủy Bộ Tư pháp, Bộ Quốc phòng có 01 phản ánh, kiến nghị cần xử lý trong năm 2025 tại 01 văn bản (01 nghị định). Kết quả xử lý: Đã xử lý 01/01 phản ánh, kiến nghị (chiếm 100%).

Công tác xây dựng ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Quốc phòng còn chịu sự tác động của bởi sự thay đổi nhanh của các quy định pháp luật có liên quan và yêu cầu quản lý ngày càng cao. Một số nội dung có tính chất đặc thù quân sự, quốc phòng có phạm vi điều chỉnh rộng, liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực nên quá trình hoàn thiện lấy ý kiến các bộ, ngành, địa phương về dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thời gian tham gia ý kiến các nội dung còn chưa đáp ứng được đầy đủ yêu cầu về tiến độ.

²⁸ Văn bản số 7991/BQP-PC ngày 07/12/2025 của Bộ Quốc phòng báo cáo kết quả hoàn thiện pháp luật; xử lý tháo gỡ khó khăn vướng mắc, đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản QPPL trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng.

²⁹ Luật Tình trạng khẩn cấp 2025 (đã được Quốc hội khóa XV thông qua ngày 03/12/2025).

³⁰ (1) Nghị định số 281/2025/NĐ-CP ngày 29/10/2025 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách và công tác bảo đảm đối với cá nhân, tổ chức làm nhiệm vụ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ; (2) Nghị định số 284/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Thanh tra quốc phòng; (3) Nghị định số 288/2025/NĐ-CP ngày 05/11/2025 của Chính phủ quy định về quản lý tàu bay không người lái và phương tiện bay khác; (4) Nghị định số 299/2025/NĐ-CP ngày 17/11/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định của Chính phủ về biên phòng, biên giới quốc gia; (5) Nghị định số 15/2025/NĐ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ (mat)

³¹ Quyết định số 38/2025/QĐ-TTg ngày 13/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 25/2016/QĐ-TTg ngày 27/6/2016 đã được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 29/2019/QĐ-TTg ngày 03/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý hoạt động của Cảng quốc tế Cam Ranh-Bộ Quốc phòng.

2.8. Lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công an

Kết quả tổng hợp báo cáo của Bộ Công an:

2.8.1. Kết quả hoàn thiện pháp luật:

Trong Quý IV năm 2025, Bộ Công an đã tham mưu Chính phủ trình Quốc hội thông qua 10 Luật; trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành 01 pháp lệnh, trình Chính phủ ban hành 07 Nghị định, 01 Nghị quyết của Chính phủ; ban hành theo thẩm quyền 37 Thông tư.

(Chi tiết theo Phụ lục số 07 đính kèm Báo cáo này)

2.8.2. Khó khăn, vướng mắc, bất cập từ các quy định pháp luật:

Về kết quả thực hiện nhiệm vụ hoàn thiện pháp luật để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc do quy định pháp luật, theo Báo cáo số 76-BC/ĐU ngày 02/8/2025 của Đảng ủy Bộ Tư pháp, Bộ Công an có 87 phản ánh, kiến nghị có khó khăn, vướng mắc tại 21 văn bản cần xử lý (bao gồm 64 nội dung tại 07 Luật; 18 nội dung tại 09 nghị định; 05 nội dung tại 05 thông tư), trong đó, có 35 phản ánh, kiến nghị cần xử lý trong năm 2025.

Kết quả xử lý: Đến nay, đã xử lý được 30/87 phản ánh, kiến nghị (chiếm 34,5%). Dự kiến đến hết năm 2025 sẽ xử lý 35/87 phản ánh, kiến nghị (chiếm 40,2%).

2.9. Lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính³²

Kết quả tổng hợp báo cáo của Bộ Tài chính:

2.9.1. Kết quả hoàn thiện pháp luật:

Trong Quý IV năm 2025, Bộ Tài chính đã tham mưu Chính phủ trình Quốc hội thông qua 14 văn bản luật, nghị quyết của Quốc hội; 30 nghị định, nghị quyết của Chính phủ và quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 20 Thông tư.

(Chi tiết theo Phụ lục số 08 đính kèm Báo cáo này)

2.9.2. Khó khăn, vướng mắc, bất cập từ các quy định pháp luật:

Về kết quả thực hiện nhiệm vụ hoàn thiện pháp luật để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc do quy định pháp luật, theo Báo cáo số 76-BC/ĐU ngày 02/8/2025 của Đảng ủy Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính có 94 phản ánh, kiến nghị tại 36 văn bản cần xử lý (gồm: 45 phản ánh, kiến nghị tại 10 Luật; 01 phản ánh, kiến nghị tại 01 Nghị quyết của UBTƯQH, 29 phản ánh, kiến nghị tại 12 nghị định, 18 phản ánh, kiến nghị tại 13 thông tư, 01 phản ánh, kiến nghị do chưa có quy định pháp luật điều chỉnh), trong đó, có 80 phản ánh, kiến nghị cần xử lý trong năm 2015.

Kết quả xử lý: Đến nay, đã xử lý được 63/94 phản ánh, kiến nghị (chiếm 67%). Dự kiến đến hết năm 2025, xử lý được 80/94 phản ánh, kiến nghị (chiếm 85,1%).

³² Văn bản số 20407/BTC-PC ngày 29/12/2025 của Bộ Tài chính thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu tại Nghị quyết số 27/NQ-CP (Quý IV/2025).

2.10. Lĩnh vực quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ³³

Kết quả tổng hợp báo cáo của Thanh tra Chính phủ:

2.10.1. Kết quả hoàn thiện pháp luật:

Trong Quý IV năm 2025, Thanh tra Chính phủ đã tham mưu Chính phủ trình Quốc hội thông qua 02 Luật³⁴. Ngoài ra, Thanh tra Chính phủ hiện đang rà soát và hoàn thiện dự thảo Thông tư sửa đổi Thông tư số 05/2021/TT-TTCTP ngày 01/10/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ quy định về quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh.

2.10.2. Khó khăn, vướng mắc, bất cập từ các quy định pháp luật:

Báo cáo của , Thanh tra Chính phủ không có nội dung về khó khăn, vướng mắc, bất cập từ các quy định pháp luật trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ.

2.11. Lĩnh vực quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam³⁵

Kết quả tổng hợp báo cáo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:

2.11.1. Kết quả hoàn thiện pháp luật:

Trong Quý IV năm 2025, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã tham mưu Chính phủ trình Quốc hội thông qua 01 Luật³⁶ tại kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV.

2.11.2. Khó khăn, vướng mắc, bất cập từ các quy định pháp luật:

Trong Quý IV năm 2025, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã tích cực rà soát, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, kịp thời tháo gỡ các “điểm nghẽn”, “nút thắt” về pháp luật, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp, đảm bảo tăng trưởng cả nước năm 2025 đạt 8%.

Về việc thực hiện kết luận chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế, pháp luật tại Phiên họp chuyên đề của Ban Chỉ đạo: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã có Công văn số 10257/NHNN-PC ngày 21/11/2025 gửi Bộ Tư pháp cập nhật tình hình xử lý các văn bản thuộc phạm vi quản lý của Ngân hàng Nhà nước (theo nội dung tại Báo cáo số 76-BC/ĐU ngày 02/8/2025 của Đảng ủy Bộ Tư pháp). Theo đó, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có 10 văn bản phải xử lý, đến thời điểm ngày 01/12/2025, NHNN đã hoàn thành xử lý 03 văn bản. Dự kiến trong năm 2025 sẽ hoàn thành 08/10 văn bản. Ngoài ra, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã thực

³³ Văn bản số 3420/TTCTP-PC ngày 25/12/2025 của Thanh tra Chính phủ báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu tại Nghị quyết số 27/NQ-CP trong Quý IV năm 2025.

³⁴ (1) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng; (2) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo (đã được thông qua tại kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV, ngày 10/12/2025)

³⁵ Văn bản số 11041/NHNN-PC ngày 15/12/2025 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ tại Mục I.3.a.(2) Nghị quyết số 27/NQ-CP (Quý IV.2025)

³⁶ Luật Bảo hiểm tiền gửi (sửa đổi);

hiện xong nhiệm vụ trả lời và công khai ý kiến trả lời đối với các nội dung kiến nghị phản ánh thuộc lĩnh vực quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mà kết quả cho thấy không phải khó khăn, vướng mắc do quy định pháp luật.

Tính đến thời điểm hiện tại, qua rà soát, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chưa ghi nhận thêm các kiến nghị về các vướng mắc, bất cập của các quy định pháp luật trong lĩnh vực Ngân hàng.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG ĐIỆN SỐ 89/CĐ-TTg NGÀY 16/6/2025 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ TRIỂN KHAI HỆ THỐNG THÔNG TIN TIẾP NHẬN, XỬ LÝ PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ VỀ VĂN BẢN QPPL

1. Các công việc đã thực hiện

- Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản QPPL (sau đây gọi là Hệ thống) đã được đưa vào vận hành chính thức từ ngày 31/5/2025. Ngày 27/6/2025, Bộ Tư pháp có Công văn số 3840/BTP-KTVB&QLXLVPHC gửi các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đề nghị thực hiện ngay một số nội dung để triển khai Công điện số 89/CĐ-TTg. Đến thời điểm hiện tại có 17 Bộ, cơ quan ngang Bộ và 34/34 địa phương đã thực hiện liên kết Hệ thống với Cổng thông tin điện tử của Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo yêu cầu tại điểm a khoản 1 Công điện số 89/CĐ-TTg.

- Đề nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các Bộ, cơ quan trong quá trình nghiên cứu, trả lời phản ánh, kiến nghị được hiệu quả, theo nhiệm vụ được phân công, Bộ Tư pháp đã tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 48/2025/QĐ-TTg ngày 12/12/2025 ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị trên Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật.

- Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 244/QĐ-TTg ngày 05/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Ứng dụng công nghệ số trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật”, Bộ Tư pháp đã tổ chức các Hội thảo để đánh giá, khảo sát về việc triển khai Hệ thống, để từ đó, làm cơ sở nghiên cứu nâng cấp Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản QPPL. Bộ Tư pháp cũng đang thực hiện các thủ tục theo quy định để thực hiện việc nâng cấp Hệ thống nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng, triển khai đồng bộ, thống nhất trên cả nước.

2. Về tình hình tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị

2.1. Về kết quả thực hiện

Kết quả trích xuất dữ liệu từ Hệ thống thông tin tính đến ngày 26/12/2025, Hệ thống đã tiếp nhận 1.575 phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp và các tổ chức gửi tới; trong đó, 1.252 phản ánh, kiến nghị đã được xử lý (chiếm khoảng 79,5%); 323 phản ánh, kiến nghị đang được các cơ quan có thẩm quyền

xem xét, nghiên cứu trả lời (chiếm khoảng 20,5%). Các cơ quan nhận được nhiều phản ánh, kiến nghị: Bộ Tư pháp, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Công an, Bộ Xây dựng, Bộ Khoa học và Công nghệ... Công tác phối hợp giữa Bộ Tư pháp và các bộ, ngành, địa phương trong việc xử lý, phản hồi được triển khai hiệu quả, có sự giám sát để đảm bảo tiến độ và chất lượng giải quyết kiến nghị.

Số kiến nghị và tình hình xử lý tại các Bộ, cơ quan ngang Bộ, địa phương cụ thể như sau:

STT	Cơ quan	Tổng số kiến nghị	Đã xử lý	Đang xử lý
1	Bộ Tư pháp	222	195	27
2	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	186	176	10
3	Bộ Nội vụ	138	127	11
4	Bộ Tài chính	120	107	13
5	Bộ Công an	130	123	07
6	Bộ Xây dựng	51	48	03
7	Bộ Giáo dục và Đào tạo	45	34	11
8	Bộ Y tế	38	32	06
9	Thanh tra Chính phủ	46	45	01
10	Bộ Công thương	27	22	05
11	Văn phòng Chính phủ	33	17	16
12	Bộ Quốc phòng	13	13	0
13	Ngân hàng Nhà nước	15	14	01
14	Bộ Khoa học và Công nghệ	53	51	02
15	Bộ Văn hóa – Thể thao và Du lịch	08	06	02
16	Bộ Ngoại giao	01	01	0
17	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	01	01	0
18	Thành phố Hồ Chí Minh	41	40	01
19	Cà Mau	25	25	0
20	Hà Nội	38	28	03
21	Gia Lai	17	17	0
22	Thanh Hóa	17	17	0
23	Hải Phòng	12	12	0
24	Ninh Bình	11	0	11
25	Hung Yên	10	10	0

26	Đồng Tháp	07	07	0
27	An Giang	09	08	01
28	Đồng Nai	13	13	0
29	Tây Ninh	09	08	01
30	Quảng Ngãi	07	0	07
31	Lào Cai	06	05	01
32	Lâm Đồng	07	0	07
33	Cao Bằng	05	04	01
34	Khánh Hòa	05	05	0
35	Đắk Lắk	09	09	0
36	Thái Nguyên	03	03	0
37	Vĩnh Long	05	03	02
38	Bình Phước	03	0	03
39	Quảng Trị	03	03	0
40	Nghệ An	05	05	0
41	Cần Thơ	05	05	0
42	Lạng Sơn	01	01	0
43	Quảng Ninh	02	02	0
44	Hà Tĩnh	01	01	0
45	Tuyên Quang	02	02	0
46	Đà Nẵng	01	01	0
47	Bạc Liêu	01	0	01
48	Bắc Ninh	03	0	03
49	Đồng Tháp	07	07	0
50	Phú Thọ	03	0	03

2.2. Đánh giá chung:

Qua tổng hợp, theo dõi việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị trên Hệ thống thông tin, cho thấy:

- Nhiều phản ánh, kiến nghị về văn bản QPPL có vướng mắc, bất cập là có cơ sở, cơ quan có thẩm quyền cần nghiên cứu, tiếp thu để có phương án, đề xuất xử lý phù hợp, đảm bảo hệ thống pháp luật minh bạch, đồng bộ, thống nhất. Tuy nhiên, cũng có nhiều phản ánh, kiến nghị chung chung, không rõ nội dung; phản ánh không liên quan đến văn bản phản ánh; chủ thể phản ánh lựa chọn cơ quan tiếp nhận để gửi phản ánh chưa chính xác; phản ánh mang tính vụ việc cụ thể, không thuộc phạm vi tiếp nhận, xử lý của Hệ thống thông tin đã tạo ra những khó khăn cho công tác tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị.

Đồng thời, vẫn còn tình trạng chậm xử lý, thậm chí ở một số Bộ có nhiều phản ánh, kiến nghị, tỷ lệ quá hạn chưa xử lý còn cao, như tại Bộ Giáo dục và Đào tạo có 07 kiến nghị quá hạn (chiếm 15,5% kiến nghị nhận được), Bộ Tài chính có 07 kiến nghị quá hạn (chiếm 5,8% kiến nghị nhận được).

III. ĐỀ XUẤT CỦA BỘ TƯ PHÁP

Để đảm bảo thực hiện yêu cầu, mục tiêu, theo đúng tinh thần của Nghị quyết số 27/NQ-CP ngày 07/02/2025 của Chính phủ, Công điện số 89/CD-TTg ngày 16/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tư pháp đề xuất Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các Bộ, cơ quan ngang Bộ, địa phương:

1. Đối với việc thực hiện Nghị quyết số 27/NQ-CP của Chính phủ

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ:

- Đẩy mạnh hơn nữa việc rà soát, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, kịp thời tháo gỡ các “điểm nghẽn”, “nút thắt” về pháp luật, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp; đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

Trong năm 2026 - năm đầu tiên triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIV, Ngoài những công việc theo chương trình, kế hoạch thường xuyên, cần tập trung rà soát thể chế hóa ngay những quan điểm, chủ trương lớn trong văn kiện Đại hội XIV; Khẩn trương hoàn thành các văn bản để triển khai các luật và nghị quyết quy phạm vừa được Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV thông qua; đảm bảo triển khai Nghị quyết vào thực tiễn cuộc sống.

Xử lý, tháo gỡ triệt để đối với nội dung khó khăn, vướng mắc do quy định pháp luật chưa được xử lý trong nhiệm kỳ 2020 - 2025; nhất là đối với các nội dung đã được chỉ ra tại Báo cáo số 76-BC/ĐU ngày 02/8/2025 của Đảng ủy Bộ Tư pháp báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương kết quả rà soát, đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc do quy định pháp luật (được hoàn thiện tại Báo cáo số 594/BC-BTP ngày 15/10/2025 của Bộ Tư pháp và Báo cáo số 119-BC/ĐU ngày 13/12/2025 của Đảng ủy Bộ Tư pháp).

- Nâng cao trách nhiệm, tính chủ động trong chỉ đạo hoạt động trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về văn bản QPPL thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực mình quản lý. Giải quyết các đề xuất, kiến nghị của địa phương, trong đó: Rà soát, xem xét ban hành văn bản hướng dẫn, giải thích đối với các nhiệm vụ mà địa phương phản ánh, cần ban hành văn bản quy phạm pháp luật hoặc văn bản hướng dẫn thực hiện.

2. Đối với việc triển khai nhiệm vụ tại Quyết định số 244/QĐ-TTg ngày 05/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố tiếp tục thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nhiệm vụ đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 244/QĐ-TTg ngày 05/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ;

trong đó, yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố quan tâm thực hiện ngay các công việc sau:

- Tổ chức xử lý ngay các phản ánh, kiến nghị đã tiếp nhận, quá thời hạn; xử lý kịp thời, đúng hạn phản ánh, kiến nghị được gửi đến theo phạm vi trách nhiệm quản lý nhà nước được giao;

- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa của Hệ thống thông tin tới các đơn vị, cán bộ, công chức trong cơ quan và tới người dân, doanh nghiệp để việc gửi, tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị theo đúng quy định, đúng phạm vi, yêu cầu của Đề án.

- Tổ chức triển khai Quyết định số 48/2025/QĐ-TTg ngày 12/12/2025 ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị trên Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật.

Bộ Tư pháp xin kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, có ý kiến chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ (để phối hợp);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Vụ Pháp luật, Văn phòng Chính phủ;
- Tổ chức Pháp chế các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Vụ CTXDVBQPPL, Vụ PLDSKT, Vụ PLHSHC, Vụ PLQT;
- Lưu: VT, KTVB&QLXLVPHC (KT).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phan Chí Hiếu